

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2020/HS-ST
Ngày: 26-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn.

Ông Trần Văn Chánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 239/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh D, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1987 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 03C/C H2, đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường A, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D1, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ tên Đỗ Thị T, sinh năm 1986 và có 03 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2020 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: 164A khu phố 4, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, Nguyễn Thanh D điều khiển xe mô tô biển số 60F2-918.53 đi đến khu vực đường Võ Nguyễn Giáp thuộc phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để uống cà phê thì gặp một đôi nam nữ (không rõ lai lịch). D mua của đôi nam nữ nêu trên 06 gói ma túy (heroin) và 02 gói ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng để sử dụng.

Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi D cất giấu 06 gói ma túy (Heroin) và 02 gói ma túy tổng hợp vào trong ví da màu đen được gắn vào chùm chìa khóa cắm vào ổ khóa xe mô tô biển số 60F2-918.53 thì bị Công an phường P, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 ví da màu đen có gắn 03 chìa khóa bằng kim loại, bên trong ví da có 06 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng và 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng được gói trong 04 tờ vé số của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 25/02/2020 có các chữ số: 917701G; 917701E; 398443K; 398443H.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 xe mô tô biển số 60F2-918.53 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 375/KLGĐ-PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3830 gam, loại: Heroin (Heroine).

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1184 gam, loại: Methamphetamine”.

(Hoàn lại mẫu vật sau khi giám định có khối lượng: M1 = 0,3339 gam và M2 = 0,0878 gam được niêm phong số 375/KLGĐ-PC09).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho:

- Chị Đỗ Thị T (là vợ của D) 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 xe mô tô biển số 60F2-918.53 là tài sản riêng của chị T cho D mượn để sử dụng. Chị T không biết D sử dụng xe mô tô đi mua ma túy.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh D thừa nhận hành vi mua 06 gói ma túy và 02 gói ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng để sử dụng. Khi bị cáo đang dừng xe để cất ma túy thì bị Công an phường P, thành phố Biên Hòa phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang với khối lượng ma túy là 0,3830 gam, loại: Heroin và 0,1184 gam, loại: Methamphetamine. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh D không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định số 375/KLGĐ-PC09 ngày 02/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị T trình bày: Chiếc xe mô tô biển số 60F2-918.53 và điện thoại di động hiệu Oppo là tài sản của riêng chị, nguồn gốc là cha mẹ cho tiền chị mua. Chị hoàn toàn không biết việc bị cáo D sử dụng xe này để đi mua ma túy. Xe và điện thoại chị đã nhận lại và không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 248/CT-VKSBH ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh D đều thừa nhận hành vi mua 06 gói ma túy (Heroin) và 02 gói ma túy tổng hợp của một đôi nam nữ (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Võ Nguyễn Giáp thuộc phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về sử dụng. Khi D đang cất giấu ma túy thì bị Công an phường P, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 375/KLGĐ-PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3830 gam, loại: Heroin (Heroine).

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1184 gam, loại: Methamphetamine”.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh D từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy sau khi giám định có khối lượng: M1 = 0,3339 gam và M2 = 0,0878 gam được niêm phong số 375/KLGĐ-PC09.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật;

Bị cáo Nguyễn Thanh D nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về phụ vỢ chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại đoạn đường Võ Nguyên Giáp thuộc khu phố Hương Phước, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh D có hành vi tàng trữ trái phép 0,3830 gam Heroin và 0,1184 gam Methamphetamine thì bị Công an phường P, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận số ma túy nêu trên mua của một đôi nam nữ (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng để sử dụng cá nhân.

[3] Tại Kết luận giám định số 375/KLGD-PC09 ngày 02/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3830 gam, loại: Heroin (Heroine).

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1184 gam, loại: Methamphetamine”.

[4] Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy, là nguyên nhân và mầm móng lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, đồng thời cũng là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác nhưng bị cáo bất chấp quy định cấm của pháp luật vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh D chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Thanh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh D thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản

1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Gói ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong số 375/KLGD-PC09 có khối lượng M1 = 0,3339 gam và M2 = 0,0878 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 ví da màu đen, 03 chìa khóa bằng kim loại, 04 tờ vé số của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 25/02/2020 có các chữ số: 917701G; 917701E; 398443K; 398443H không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với tang vật gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 xe mô tô biển số 60F2-918.53 là tài sản riêng của chị Đỗ Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thanh D không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh D **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đã được niêm phong số 375/KLGD-PC09 ngày 02/03/2020 có khối lượng Heroin = 0,3339 gam và Methamphetamine = 0,0878 gam và 01 ví da màu đen, 03 chìa khóa bằng kim loại, 04 tờ vé số của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 25/02/2020 có các chữ số: 917701G; 917701E; 398443K; 398443H là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng

Tạm giữ số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thanh D theo Biên lai thu tiền số 09930 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Đức

Tạm giữ số tiền 200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thanh D theo Biên lai thu tiền số 09930 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa